TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 46/2020/DS-PT
Ngày: 04/3/2020.
V/v tranh chấp *"Bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm"*.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Võ Trung Hiếu**;
Các Thẩm phán: Ông **Mai Hoàng Khải.**
Bà **Trần Thị Kim Em.**

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà **Đặng Thị Thanh Trinh**,Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:*** Bà Lê Thị Thắm - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 26 tháng 02 và ngày 04 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 35/2020/TLPT-DS ngày 02/01/2020 về việc tranh chấp: "Bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm".

Do bản án dân sự sơ thẩm số 27/2019/DS-ST ngày 06/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo, kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2020/QĐ-PT ngày 14/01/2020 giữa các đương sự:

***Nguyên đơn:** **Nguyễn Thanh T**, sinh năm 1986 (có mặt);
Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh T.

*Bị đơn:
- **Lê Văn V**, sinh năm 1964 (có mặt).
- **Võ Thị P**, sinh năm 1967 (có mặt).
Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh T.
- **Lê Thị L**, sinh năm 1991 (có mặt).
Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh T.

*Người kháng cáo: Bị đơn **Lê Văn V, Võ Thị P, Lê Thị L.**

*Cơ quan kháng nghị: **Viện kiểm sát nhân dân huyện T**.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm, nguyên đơn anh Nguyễn Thanh T trình bày:

Vào tháng 8/2018 anh T có chuyển nhượng cho ông Lê Văn Tr , sinh năm 1959 ngụ tại ấp T, xã T, huyện T, tỉnh T một phần đất trồng cây lâu năm, diện tích 6.880 m^2 tọa lạc tại ấp T, xã T, huyện T, tỉnh T. Ông Tr là sui gia với ông V và là cha chồng của chị L. Trên phần đất chuyển nhượng này anh T có cất một căn chòi lá để ở canh tác đất, trong đó có để một số trang thiết bị dùng cho việc canh tác trồng khóm như bình xịt, phân bón, thuốc trừ cỏ, xuồng…Khi anh T làm thủ tục chuyển nhượng cho ông Tr xong anh T có nói với ông Tr là cho anh T một ít thời gian để anh T di dời chòi lá và đồ đạc nêu trên, ông Tr đồng ý. Vào lúc 17 giờ ngày 02/9/2018 ông V, bà P và chị L đến dọn dẹp phần đất của ông Tr, làm cỏ gần chòi lá của anh T và đốt rác làm cháy lan sang căn chòi lá của anh T, anh T hay tin chạy đến dập tắc lửa nhưng không kịp.

Anh T bị thiệt hại một số tài sản là căn chòi và toàn bộ tài sản trong chòi. Vụ việc được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T tiến hành điều tra, lập biên bản sự việc và phối hợp với Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T xác định thiệt hại tài sản của anh T theo định giá là 8.212.500 đồng, anh T thống nhất theo số tiền này mà Hội đồng định giá đã định.

Tuy nhiên quá trình giải quyết vụ án còn lại 03 tài sản bị thiệt hại không được công an huyện T và hội đồng định giá xác định là: 01 chiếc xuồng nhựa Composite tải trọng 450kg, cháy 35%, thiệt hại giá trị là 3.000.000 đồng 01 chiếc xuồng gỗ sao Việt Nam tải trọng 500kg, cháy 35%, thiệt hại giá trị là 2.000.000 đồng, 01 căn chòi lá xé, gỗ tạp, cháy 100%, thiệt hại giá trị là 3.000.000 đồng, tổng cộng là 8.000.000 đồng.

Như vậy tổng thiệt hại của anh T là 16.212.500 đồng, nay anh T yêu cầu ông V, bà P và chị L phải liên đới bồi thường cho anh T số tiền là 16.212.500 đồng.

Tại đơn không thống nhất bồi thường tài sản ngày 06/6/2019 bị đơn ông Lê Văn V, bà Võ Thị P và chị Lê Thị L trình bày: Vào lúc 17 giờ ngày 02/9/2018 các ông bà có đến dọn dẹp phần đất của ông Tr, làm cỏ gần chòi lá của anh T và có đốt rác. Nay anh T yêu cầu các ông bà phải liên đới bồi thường cho anh T số tiền là 16.212.500 đồng, các ông bà không đồng ý với các lý do sau: cái chòi này là do cha anh T cất trước đây dùng để giữ khóm sau đó cha anh T chết, đất đã sang qua chủ khác từ lâu, anh T đã chuyển nhượng đất và nhà, đã chuyển đồ đạc về M ở, lúc cháy chòi gia đình ông bà không có mặt nơi xảy ra cháy, cũng không

biết vụ cháy này, đây là một cái chòi rách nát, mọi người dân đều biết đây là chòi hoang.

Tại bản tự khai ngày 01/7/2019 ông Lê Văn Tr xác định: Ông là sui gia với ông V và là cha chồng của chị L. Vào tháng 8/2018 ông có nhận chuyển nhượng của anh Nguyễn Thanh T, sinh năm 1986 ngụ ấp T, xã T, huyện T, tỉnh T một phần đất trồng cây lâu năm, diện tích 6.880 m^2 tọa lạc tại ấp T, xã T, huyện T, tỉnh T. Hai bên đã làm thủ tục chuyển nhượng xong và ông đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng. Trên phần đất chuyển nhượng này anh T có cất một căn chòi lá để ở canh tác đất, căn chòi cất trên con mương giữa đất ông nhận chuyển nhượng và đất ông D liền kề, trong đó có để một số trang thiết bị dùng cho việc canh tác trồng khóm như bình xịt, phân bón, thuốc trừ cỏ xuống…Khi ông làm thủ tục chuyển nhượng xong ông có yêu cầu anh T tháo dỡ chòi và anh T nói là cho anh T một ít thời gian để di dời chòi lá và đồ đạc nêu trên, nhưng không nói rõ thời gian bao lâu. Ngày 02/9/2018 thì xảy ra vụ cháy chòi nêu trên, ngày 03/9/2018 ông có đến thì thấy cái chòi cháy hoàn toàn và có cháy 02 chiếc xuồng, nay ông không có ý kiến gì trong vụ cháy này tùy hai bên tự giải quyết.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 23/7/2019 anh T yêu cầu ông V, bà P và chị L phải liên đới bồi thường cho anh số tiền là 8.000.000 đồng.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 23/7/2019 ông V, bà P đồng ý bồi thường cho anh T số tiền là 2.000.000 đồng.

Tại phiên tòa nguyên đơn anh Nguyễn Thanh T yêu cầu: Buộc ông Lê Văn V, bà Võ Thị P và chị Lê Thị L phải liên đới bồi thường thiệt hại cho anh số tiền là 8.000.000 đồng. Yêu cầu bồi thường một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

*****Bị đơn ông Lê Văn V và bà Võ Thị P chỉ đồng ý bồi thường thiệt hại cho anh T số tiền là 2.000.000 đồng.

* Bản án sơ thẩm số: 27/2019/DS-ST ngày 06/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh T căn cứ: Điều 584, 585, 586, 588, 589, Điều 357, 468 của Bộ luật dân sự.

- Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Thanh T.

- Buộc ông Lê Văn V, bà Võ Thị P và chị Lê Thị L phải liên đới bồi thường thiệt hại tài sản cho anh Nguyễn Thanh T số tiền là 8.000.000 đồng, trong đó ông Lê Văn V, bà Võ Thị P và chị Lê Thị L mỗi người có nghĩa vụ bồi thường cho anh

Nguyễn Thanh T số tiền là 2.666.666 đồng. Thực hiện nghĩa vụ bồi thường ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày nguyên đơn anh Nguyễn Thanh T có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng ông Lê Văn V, bà Võ Thị P và chị Lê Thị L chậm trả tiền bồi thường thì còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 Điều 468 của Bộ luật dân sự, tại thời điểm thanh toán.

*Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo và nghĩa vụ thi hành án của các đương sự theo quy định của pháp luật.

* Ngày 11/9/2019 ông Lê Văn V, bà Võ Thị P, bà Lê Thị L có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm số 27/2019/DS-ST ngày 06/9/2019 của tòa án nhân dân huyện T yêu cầu:

+ Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Thanh T, yêu cầu các ông bà phải có trách nhiệm liên đới bồi thường cho anh T số tiền là 8.000.000 đồng.

+ Xử bác yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Thanh T.

*Ngày 18/9/2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện T có quyết định kháng nghị số 06/QĐKNPT-VKS-DS kháng nghị theo hướng sửa bản án sơ thẩm chấp nhận một phần yêu cầu bồi thường thiệt hại tài sản của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị đơn vẫn tiếp tục yêu cầu kháng cáo đồng thời chỉ chấp nhận bồi thường cho nguyên đơn 2.000.000 đồng (hai triệu đồng), giá trị thiệt hại 01 chiếc xuồng bị cháy. Nguyên đơn không đồng ý vẫn yêu cầu bị đơn bồi thường 8.000.000 triệu đồng (tám triệu đồng).

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh T xác định: Quá trình thụ lý giải quyết theo trình tự phúc thẩm, tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng pháp luật về tố tụng. Về nội dung: Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, đề nghị Hội đồng xét xử sửa 01 phần án sơ thẩm về mức bồi thường thiệt hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiện tòa, có cơ sở nhận định:

[1] Về tố tụng:

Sau khi tuyên án, không đồng ý với kết quả xét xử sơ thẩm các bị đơn Lê Văn V, Võ Thị P và Lê Thị L kháng cáo. Thủ tục kháng cáo đúng theo trình tự do pháp luật về tố tụng quy định.

[2] Về nội dung:

Nguyên đơn anh Nguyễn Thanh T yêu cầu các bị đơn bồi thường thiệt hại 8.000.000 đồng, nguyên nhân là do anh Lê Văn V, chị Võ Thị P, chị Lê Thị L đốt rẫy cháy lan sang chòi của anh T. Tài sản bị thiệt hại gồm chòi lá xuồng gỗ, xuồng nhựa, các tài sản trong chòi gồm bình xịt thuốc, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật… án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, bị đơn kháng cáo. Qua xem xét hồ sơ, lời trình bày của các đương sự cho thấy giá trị yêu cầu bồi thường thiệt hại trong vụ án không lớn nhưng quyết định của bản án sơ thẩm còn có những phần thiếu căn cứ. Cụ thể như: "Tại biên bản sự việc ghi ngày 02/9/2018 thành phần tham dự có Nguyễn Văn Q - Trưởng Công an xã, Hà Văn P, Nguyễn Hàn Phi H là Công an viên thường trực. Phía đương sự có Nguyễn Văn C, Nguyễn Thanh T. Cuối biên bản những người ký tên lại là Nguyễn Thanh T, Nguyễn Văn H, Nguyễn Hàn Phi H. Tại biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 15/10/2018 chỉ ghi nhận căn chòi bị cháy, các trụ gổ còn lại cháy nham nhở cùng với các chiếc xuồng. Theo kết luận định giá tài sản số 82/KL- HĐ ngày 04/12/2018 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự tổng thiệt hại tài sản là 8.212.500 đồng. Tuy nhiên, trong đó chỉ có 01 xuồng gổ thiệt hại giá trị 2.000.000 đồng là phù hợp với các tài liệu thu thập được. Riêng một căn chòi gổ tạp do hết thời hạn sử dụng nên không định giá được, hai xuồng còn lại bị cháy nám, nham nhở kết luận không bị thiệt hại. Các tài sản còn lại chỉ định giá theo lời khai, mô tả của nguyên đơn, những tài sản này không có tài liệu nào chứng minh hoặc ghi nhận tồn tại trong căn chòi và bị hư hại do cháy.

Các bị đơn chỉ đồng ý bồi thường 2.000.000 đồng giá trị chiếc xuồng bị cháy.

Theo quy định của pháp luật về nguyên tắc bồi thường thiệt hại thì người gây thiệt hại phải có lỗi, có hành vi trái pháp luật… và xác định thiệt hại thực tế xảy ra.

Bản án sơ thẩm buộc bị đơn bồi thường toàn bộ theo yêu cầu của nguyên đơn là chưa hợp lý. Lý do thiệt hại được chứng minh chỉ là một xuồng gổ trị giá 2.000.000 triệu đồng (hai triệu đồng) và bị đơn cũng chỉ chấp nhận bồi thường phần thiệt hại này.

Tuy nhiên mặc dù không được định giá như kết luận về các loại tài sản như căn chòi, xuồng gỗ, xuồng nhựa được ghi nhận tại biên bản hiện trường, thực tế thiệt hại là có xảy ra. Xác định đây là quan hệ tranh chấp không lớn, với những thiếu sót như trên thấy rằng không cần thiết phải hủy án, để đảm bảo quyền lợi ích cho đôi bên đương sự theo nguyên đơn yêu cầu bồi thường 8.000.000 triệu đồng (tám triệu đồng) nhưng không hoàn toàn có cơ sở, bị đơn đồng ý bồi thường chiếc xuồng gỗ 2.000.000 triệu đồng (hai triệu đồng). Hội đồng xét xử thống nhất sửa án

sơ thẩm chia đôi số tiền yêu cầu bồi thường, cụ thể chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát, chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn, chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bị đơn, buộc bị đơn bồi thường cho nguyên đơn 4.000.000 triệu đồng (bốn triệu đồng). Lý do, theo bản ảnh có trong hồ sơ, hình ảnh do bị đơn cung cấp tại phiên tòa chiếc xuồng nhựa bị cháy nham nhở, giá trị sử dụng có bị giảm đáng kể; đối với căn chòi không định giá được nhưng thực tế còn sử dụng và đã bị cháy hoàn toàn nên cũng phải được tính để giảm thiểu thiệt hại cho nguyên đơn đảm bảo công bằng xã hội.

Ngoài ra tại phiên tòa, bị đơn còn cho rằng việc xảy ra cháy không có ai chứng kiến nên không thể buộc họ phải bồi thường. Tuy nhiên nguyên nhân xảy ra cháy đã được cơ quan Công An xác định do bị đơn gây ra, tại cấp sơ thẩm bị đơn thừa nhận và chấp nhận bồi thường 2.000.000 đồng (hai triệu đồng). Do đó lời khai nại như trên của bị đơn là không có cơ sở.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của các bị đơn, Sửa một phần bản án dân sự sơ thẩm số 27/2019/DS-ST ngày 06/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh T.

Căn cứ: Điều 584, 585, 586, 588, 589, Điều 357, 468 của Bộ luật dân sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1.Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Thanh T.

Buộc ông Lê Văn V, bà Võ Thị P và chị Lê Thị L phải liên đới bồi thường thiệt hại tài sản cho anh Nguyễn Thanh T số tiền là 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng), trong đó ông Lê Văn V, bà Võ Thị P và chị Lê Thị L mỗi người có nghĩa vụ bồi thường cho anh Nguyễn Thanh T số tiền là 1.333.333 đồng (một triệu, ba trăm ba mươi ba ngàn, ba trăm ba mươi ba đồng). Thực hiện nghĩa vụ bồi thường ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày nguyên đơn anh Nguyễn Thanh T có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng ông Lê Văn V, bà Võ Thị P và chị Lê Thị L chậm trả tiền bồi thường thì còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền

còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 Điều 468 của Bộ luật dân sự, tại thời điểm thanh toán.

2. Về án phí:

Ông Lê Văn V, bà Võ Thị P và chị Lê Thị L liên đới chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Ông Lê Văn V, bà Võ Thị P và chị Lê Thị L đã tạm nộp 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí theo biên lai thu số 20027 ngày 12/9/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh T được cấn trừ nên ông V, bà P và chị L xem như đã nộp xong án phí.

Anh Lê Thanh T chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, anh T đã nộp 405.000 đồng (bốn trăm lẻ năm ngàn đồng) theo biên lai thu số 19798 ngày 02/5/2019 được cấn trừ nên hoàn lại cho anh Lê Thanh T số tiền 105.000 đồng (một trăm lẻ năm ngàn đồng) tiền tạm nộp án phí theo biên lai thu số 19798 ngày 02/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh T.

Bản án dân sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật ngay sau khi tuyên án.

Án tuyên vào lúc 08 giờ 30 phút ngày 04 tháng 03 năm 2020.

Nơi nhận:
- TANDCC tại TP. H ;
- VKSND tỉnh T ;
- TAND huyện T ;
- CC THADS huyện T ;
- Các đương sự;
- Phòng KTNV &THA (TAT);
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Võ Trung Hiếu